TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2026/HS-ST
Ngày 11 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thanh

Ông Hà Mạnh Hùng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2026/TLST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn C**, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Thôn H, xã V, tỉnh Thanh Hóa; căn cước công dân số: 038095005340; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trường S và bà Lê Thị H1; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2013/HSST ngày 26/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nay là TAND khu vực 2 - Thanh Hóa xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng, về tội "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo đã được xóa án tích.

- Tại Quyết định số 02/QĐ - TA ngày 14/5/2021 của TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa nay là TAND khu vực 2 - Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 17/5/2023.

- Tại Quyết định số 23/QĐ - UBND ngày 09/7/2025 của Chủ tịch UBND xã V, tỉnh Thanh Hóa về việc áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại

gia đình, cộng đồng trong thời gian 06 tháng (từ ngày 09/7/2025 đến ngày 09/01/2026).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2025 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Nghi Sơn (cơ sở 2) - Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn C1, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Cao Xuân T1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T2, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn D1, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

(Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/10/2025, Vũ Văn C đến tiệm sửa xe của ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969 ở thôn D1, xã V, tỉnh Thanh Hoá để sửa xe. Trong lúc chờ sửa xe, C mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 36B2-945.61 của ông D để đi đến nhà anh Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1990 ở thôn C1, xã V, tỉnh Thanh Hóa chơi, nhưng anh Đ đã chuyển đến sinh sống tại phường N, tỉnh Thanh Hóa từ năm 2021, hiện tại chỉ còn bà Lê Thị T, sinh năm 1968 (mẹ đẻ anh Đ) sinh sống tại đây. Khi đến nơi, C thấy cửa cổng nhà bà T khóa, cửa nhà đang mở, quan sát thấy không có người ở nhà nên C đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà tìm tài sản để trộm cắp. Sau đó, C trèo qua tường rào cạnh cột cổng phía Nam vào nhà bà T. Khi vào trong nhà C quan sát thấy 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell Latitude 5480, màu đen của bà T đang để trên kệ gỗ ở góc phía Đông Nam phòng ngủ giáp phòng khách. Lúc này C đi vào bên trong phòng trộm cắp chiếc laptop rồi trèo ra ngoài theo lối cũ, sau đó C điều khiển xe mô tô đến nhà anh Cao Xuân T1, sinh năm 1990 ở thôn T2, xã V, tỉnh Thanh Hóa để bán chiếc máy tính. Đến nơi, C nói với anh T1 chiếc laptop là tài sản của C không sử dụng nên bán, do tin tưởng chiếc laptop trên là của C nên anh T1đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Sau khi bán chiếc máy tính, C điều khiển xe mô tô đến trả xe cho anh D và đi bộ về nhà, toàn bộ số tiền bán chiếc laptop C sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 28/10/2025, biết không thể trốn tránh nên C đã đến Công an xã V đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra Vũ Văn C còn khai nhận, C là đối tượng nghiện ma túy đá (methamphetamin), đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện tại gia đình cộng

đồng trong thời gian 06 tháng, theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V. Ngày 25/10/2025, C mua 200.000 đồng ma túy đá và 01 viên ma túy hồng phiến của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tại chân cầu vượt trên địa bàn phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội. Đến ngày 26/10/2025, C đem số ma túy trên về nhà rồi một mình sử dụng hết số ma túy trên trong phòng ngủ của mình.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn C, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Anh Cao Xuân T1 sau khi biết chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Dell Latitude 5480, màu đen, mua của Vũ Văn C là tài sản do C trộm cắp mà có, anh T1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT để phục vụ công tác điều tra.

Theo báo cáo của bà Lê Thị T, ngày 28/10/2025 bà bị kẻ gian trộm cắp chiếc máy tính nhãn hiệu DELL, màn hình 14 ich màu đen, thời điểm bị mất trộm chiếc máy tính trên giá trị khoảng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Theo kết quả của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã V ngày 30/10/2025, kết luận: Tại thời điểm bị trộm cắp, chiếc máy tính xách tay trên trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Ngày 15/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa trả lại cho bà Lê Thị T là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản bị hại không có yêu cầu, đề nghị nào khác về phần dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKSKV2 ngày 09/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thanh Hóa truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (28/10/2025); về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu được. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 27/10/2025, Vũ Văn C đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Latitude 5480 có trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) của bà Lê Thị T, sinh năm 1968 ở thôn C1, xã V, tỉnh Thanh Hóa để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của bị cáo Vũ Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Cáo trạng của VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Vũ Văn C, quá trình điều tra xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 26/10/2025 của Vũ Văn C không đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối tượng đã bán ma túy cho C tại chân cầu vượt trên địa bàn phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội ngày 26/10/2025, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với anh Cao Xuân T1 đã có hành vi mua chiếc laptop của Vũ Văn C, tuy nhiên anh T1 không biết nguồn gốc tài sản trên là do C trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự đối với anh T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 36B2-945.61, C mượn của ông Nguyễn Văn D đi trộm cắp tài sản, ông Dũng không biết mục đích của C, vì vậy ông D không đồng phạm với C về tội "Trộm cắp tài sản". Cơ quan CSĐT không tạm giữ đối với chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, không có người trông coi để lén lút trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài cá

nhân. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo; đầu thú nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2013 bị Tòa án xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng", năm 2021 bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và ngày 09/7/2025 bị Chủ tịch UBND xã V, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng Điều 38 BLHS cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Xuân T1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) mua máy tính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS:

Xử phạt: Vũ Văn C 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/10/2025.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Vũ Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 2 - Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trịnh Thị Hà